

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Tam Đông 2
- Địa chỉ trụ sở chính: 19/23 đường Nguyễn Thị Nghé, ấp 50, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Điện thoại: 028.38914532

Email: c1tamdong2.tphcm@moet.edu.vn

Website: <https://thtamdong2.hcm.edu.vn>

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Công lập

Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

Sứ mạng:

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, chất lượng, sáng tạo, theo xu hướng hội nhập; giáo dục học sinh chăm chỉ, năng động, sáng tạo, vui-khỏe, tự tin trong học tập và tham gia phong trào; đội ngũ giáo viên có tinh thần trách nhiệm, hợp tác, đoàn kết, nhân ái, yêu thương học sinh

Tầm nhìn:

Xây dựng Trường Tiểu học Tam Đông 2 là trường tiểu học thân thiện, uy tín, chất lượng cao, được cha mẹ học sinh tin tưởng, tin nhiệm, xã hội đặt niềm tin; giáo viên đoàn kết, trung thực, năng động, sáng tạo, tích cực đổi mới trong giảng dạy, công tác; học sinh tự tin, hiểu biết cơ bản, có kỹ năng hợp tác, lòng nhân ái và ý chí phấn đấu vươn lên.

Mục tiêu:

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực để mỗi học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng mạnh mẽ để trở thành công dân tốt của thành phố.

Tập trung xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn, tiên tiến, hiện đại, có đủ các điều kiện tốt nhất cho việc triển khai thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường Tiểu học Tam Đông 2, huyện Hóc Môn được đổi tên từ Trường Phổ thông cấp 1 Tam Đông 2 theo Quyết định số 57/QĐ-UB-TH của UBND huyện Hóc Môn ngày 27 tháng 3 năm 1996 và là đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn. Trường tọa lạc tại số 19/23 ấp 50, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn. Qua quá trình xây dựng và phát triển, trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 1996-2000 theo Quyết định số 3112/GĐĐT ngày 19 tháng 7 năm 2000.

Nhờ sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Trường Tiểu học Tam Đông 2, huyện Hóc Môn được khởi công xây dựng trên nền đất cũ vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 28 tháng 12 năm 2012. Khuôn viên trường khang trang, thoáng mát với tổng diện tích 12.146,6m² gồm một trệt và ba lầu; cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ phục vụ tốt cho công tác dạy và học.

Mọi hoạt động giáo dục của trường đều dựa vào nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí vận động tự nguyện từ cha mẹ học sinh.

Chất lượng giảng dạy và giáo dục của nhà trường luôn được giữ vững và ngày càng phát triển. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên vững chuyên môn nghiệp vụ, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy. Mỗi cá nhân xác định được trách nhiệm, khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua. Thực hiện tốt chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong đơn vị.

Trường Tiểu học Tam Đông 2, huyện Hóc Môn có một quá trình phát triển bền vững. Nhiều năm liền trường được công nhận tập thể Lao động xuất sắc. Các phong trào thi đua dạy tốt - học tốt được đội ngũ giáo viên và học sinh tích cực hưởng ứng và tham gia. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có tinh thần đoàn kết và xây dựng nội bộ tốt. Chất lượng giáo dục chuyển biến tích cực, các hoạt động phong trào đi vào chiều sâu, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của cha mẹ học sinh, ngành giáo dục và xã hội.

Với nhu cầu phát triển ngày càng cao của xã hội, trường đã đưa chương trình giảng dạy tiếng Anh với giáo viên người nước ngoài ngay từ lớp 1 và áp dụng đều ở các khối lớp. Nhà trường thực hiện đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp dạy

học theo định hướng phát triển năng lực người học, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

Năm học 2023-2024, trường có 49 lớp học với tổng số 2069 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường hiện nay là 81 người, trong đó có 02 cán bộ quản lý; 65 giáo viên; 4 nhân viên văn phòng; 1 nhân viên y tế, 4 bảo vệ và 5 phục vụ. Công tác phát triển đội ngũ giáo viên được nhà trường đặc biệt quan tâm.

Chi bộ hiện tại có 25 đảng viên, trong đó có 24 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị. Liên tục nhiều năm liền Chi bộ luôn đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ.

Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023, trường liên tục được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng thưởng danh hiệu tập thể Lao động Xuất sắc; được đề nghị tặng Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023-2024.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

- Họ và tên: Bùi Văn Nam
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: 19/23 đường Nguyễn Thị Nghé, ấp 50, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn
- Số điện thoại: 028.38914532

7. Tổ chức bộ máy

- Quyết định thành lập trường: Quyết định số 57/QĐ-UB ngày 27 tháng 3 năm 1996 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc đổi tên Trường phổ thông cấp 1 Tam Đông 2 thành Trường Tiểu học Tam Đông 2.

- Quyết định công nhận hội đồng trường: Quyết định số /QĐ-UBND ngày 01 tháng 2 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc kiện toàn Hội đồng Trường Tiểu học Tam Đông 2 nhiệm kỳ 2021-2025.

- Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường:

+ Quyết định điều động, bổ nhiệm hiệu trưởng: Quyết định số 2874/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc điều động, bổ nhiệm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn.

+ Quyết định bổ nhiệm lại phó hiệu trưởng: Quyết định số 5300/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc bổ nhiệm lại Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Tam Đông 2.

- Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

+ Quyết định số /QĐ-TĐ2 ngày tháng 10 năm 2023 về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường Tiểu học Tam Đông 2.

+ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Chức năng: Trường Tiểu học Tam Đông 2 là đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức giảng dạy và học tập, thực hiện quản lý Nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định trong các văn bản của Nhà nước, của ngành; đồng thời trường chịu sự quản lý của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của Luật giáo dục và Điều lệ trường phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường là cơ sở giáo dục tham mưu trực tiếp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn, Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cũng như là công tác nâng cao chất lượng dạy và học của địa phương.

Nhiệm vụ, quyền hạn: Trường thực hiện đúng theo quy định tại Luật giáo dục năm 2019 và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành điều lệ trường Tiểu học.

Xây dựng kế hoạch chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện phát triển kinh tế địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

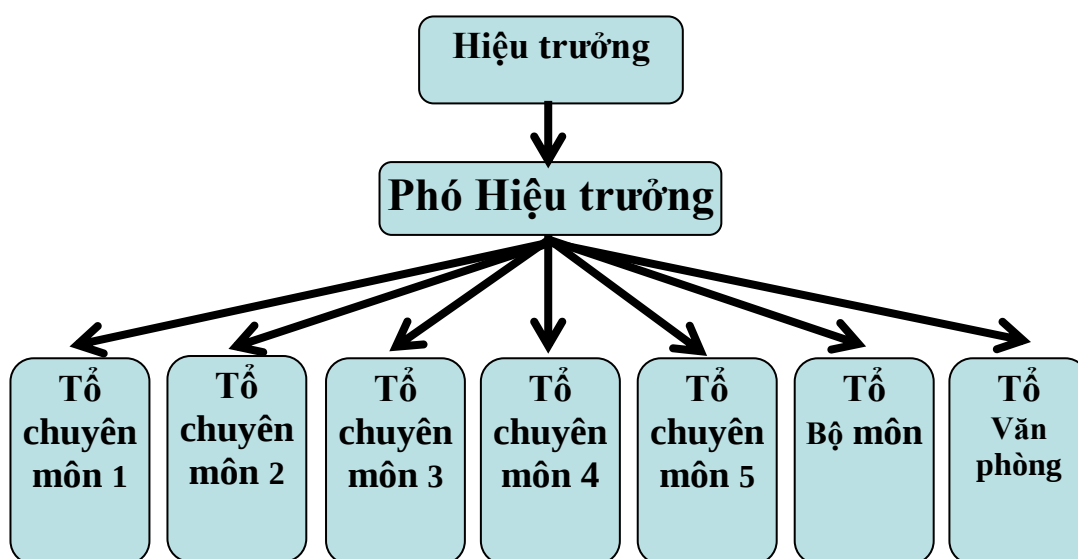
Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục; quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về đảm bảo chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm tra chất lượng giáo dục; thực hiện công khai về cam kết chất lượng và thu, chi tài chính theo đúng quy định.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục, việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định.

+ Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường

Nhà trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ Trường Tiểu học như: Hội đồng trường; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Hội đồng Thi đua khen thưởng; Hội đồng Kỷ luật; Hội đồng Tư vấn; Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam; Tổ chức Công đoàn, tổ chức Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, tổ chức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; các Tổ chuyên môn; Tổ văn phòng, lớp học, thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, tất cả các Hội đồng đều hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ trong các hoạt động giáo dục của đơn vị.



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo

STT	Nội dung	TS	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	Đại học	Cao đẳng	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Trung bình	Kém
1	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân	77			69	1	3	4		33	32	2	66		

[illegible]

7	Nhân viên khác	5					1	4						
---	----------------	---	--	--	--	--	---	---	--	--	--	--	--	--

Tổng số người làm việc hiện có tại đơn vị: 82 người (viên chức quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động). Trong đó:

+ Biên chế: 72 viên chức, gồm 02 viên chức quản lý, 66 viên chức giáo viên và 04 viên chức nhân viên.

+ Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022: 05 người lao động (02 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên y tế).

+ Hợp đồng khoán: 05 người lao động (02 nhân viên bảo vệ, 03 nhân viên phục vụ).

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

- Hiệu trưởng: đánh giá Khá

- Tổng số giáo viên và Phó Hiệu trưởng: 2 đánh giá Tốt (2/67 – tỷ lệ: 2,98%); 65 đánh giá Khá (65/67 – tỷ lệ: 97,02%)

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên hàng năm theo quy định

- Hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên: 68/68 – tỷ lệ: 100%, trong đó: 02 cán bộ quản lý, 66 giáo viên.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Thông tin về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	49/49	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	49	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)		12147m²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)		2448m²
VI	Tổng diện tích các phòng		3976m²
1	Diện tích phòng học (m ²)	49	2744m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	1	224m ²
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	1	336m ²
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)		
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	4	224m ²
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	4	224m ²
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	1	56m ²
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật	0	

	<i>học hòa nhập (m²)</i>		
9	<i>Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m²)</i>	2	56m ²
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	60	
1.1	Khối lớp 1	12 bộ	
1.2	Khối lớp 2	12 bộ	
1.3	Khối lớp 3	12 bộ	
1.4	Khối lớp 4	12 bộ	
1.5	Khối lớp 5	12 bộ	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định		
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	60	
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi	16	
2	Cát xét	11	
3	Đầu Video/đầu đĩa	2	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	4	
5	Thiết bị khác...	15	
6			

STT	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	129 m ²
XI	Nhà ăn	482m ²

STT	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)		Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ	
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	/				
XIII	Khu nội trú	/				
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	6		11/11		0.24m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0				

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

STT	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

2. Tài liệu học tập sử dụng chung tại trường Tiểu học Tam Đông 2

Danh mục sách giáo khoa sử dụng tại trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Trường được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1 theo Quyết định số 1574-58/QĐ-SGDĐT ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả tự đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X		

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	
Tiêu chí 4.2		X	X	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X
Tiêu chí 5.5		X	X	

Kết quả: Đạt Mức 1.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

- Huy động trẻ: 453 học sinh – Tỷ lệ 100%
- Tổng số học sinh toàn trường: 2114 học sinh, trong đó có 1011 học sinh nữ
- Tổng số học sinh người dân tộc: 47 học sinh, trong đó có 21 học sinh nữ
- Tổng số học sinh khuyết tật: 13 học sinh, trong đó có 04 học sinh nữ

- Học sinh chuyển đến năm học 2023-2024: 68
- Học sinh chuyển đi năm học 2023-2024: 47

Năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường công tác thăm lớp dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức, giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong cụm chuyên môn, nâng cao công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, hỗ trợ học sinh tham gia các hội thi, các phong trào cấp trường, huyện, thành phố,...

Chủ động, linh hoạt, kiểm tra, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục tại nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	2069	396	421	426	394	432
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	2069	396	421	426	394	432
III	Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất 2023-2024						
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1697-82%	312-78.79%	345-81.95%	356-83.57%	342-86.8%	342-79.17%
2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	372-18%	84-21.21%	76-18.05%	70-16.43%	52-13.2%	90-20.83%
3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập						
1	Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)	860-41.57%	172-43.4%	169-40.14%	216-50.7%	160-40.6%	143-34.8%
2	Hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	1200-58%	216-54.5%	252-59.86%	210-49.3%	233-59.16%	289-65.2%
3	Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)	9-0.43%	8-2%	0	0	1-0.25%	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	2060-99.57%	388-97.7%	421-100%	426-100%	393-99.75%	432-100%
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường	859-41.52%	172-43.43%	169-40.14%	215-50.47%	160-40.01%	143-33.1%

	(tỷ lệ so với tổng số)						
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	7-0.33%	1-0.25%	3-0.7%	2-0,46%	0	1-0.23%
2	Ồ lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	9-0.4%	8-2.02%	0		1-0.25%	

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

(Bảng công khai tài chính đính kèm)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

Dạy Tin học, Tiếng Anh, Kỹ năng sống, Stem, tổ chức lớp học mở, phổ cập bơi lội, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo năm học 2023-2024

1. Dạy Tin học

- Tin học tự chọn lớp 2 và lớp 5: 19 lớp.
- Tin học theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018 lớp 3 và 4: có 20 lớp.

2. Dạy Tiếng Anh

- Nhà trường dạy môn ngoại ngữ tự chọn lớp 1, 2 (2 tiết/tuần) và Tiếng Anh đề án lớp 5 (4 tiết/tuần): có 10 lớp.
- Học sinh lớp 3, 4 học môn Ngoại ngữ 1 – Chương trình Giáo dục phổ thông 2018: có 20 lớp.
- Trường phối hợp với công ty Thần Đồng Việt Út để triển khai dạy và học tiếng Anh với giáo viên nước ngoài cho học sinh: có 49 lớp.

3. Kỹ năng sống

Trường phối hợp với công ty Cổ phần Phát triển Giáo dục Quốc tế GAIA để triển khai chương trình Kỹ năng sống cho học sinh (giáo viên, phần mềm, giáo trình do công ty cung cấp): có 49 lớp.

4. Dạy Stem trải nghiệm

Sẽ thực hiện vào năm 2024-2025.

5. Tổ chức lớp học mở

Sẽ thực hiện vào năm 2024-2025.

6. Phổ cập bơi lội

Nhà trường phối hợp với Nhà Thiếu nhi huyện Hóc Môn tổ chức huấn luyện kỹ năng bơi và những kỹ năng trong môi trường nước cho học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5 năm 2023 – 2024 tại hồ bơi của nhà Thiếu nhi: có 508 học sinh tham gia.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Trường phối hợp với Tập đoàn Công nghệ Quảng Ích cung cấp học bạ số; giáo viên sử dụng chữ ký số từ xa MySign, cán bộ quản lý sử dụng chứng thư số của Ban Cơ yếu Chính phủ (USB token) để thực hiện xác thực điện tử.

- Nhà trường phối hợp với Tập đoàn Công nghệ Quảng Ích xây dựng thư viện số tại địa chỉ <http://thtamdong2.thuvien.hcm.edu.vn>

8. Thực hiện công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 5

- 100% cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn và giáo viên đã dự tập huấn các nội dung lựa chọn sách giáo khoa lớp 5 theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Ban hành quyết định thành lập Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa lớp 5, xây dựng kế hoạch làm việc của Hội đồng và làm việc theo kế hoạch dựa trên cơ sở các văn bản chỉ đạo như Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường tiểu học; Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Hoàn tất hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa đúng thời gian qui định và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

9. Công tác truyền thông

- Đơn vị đã làm tốt công tác truyền thông về đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tổ chức triển khai sách giáo khoa, đề xuất, lựa chọn sách giáo khoa cấp tiểu học.

- Ban giám hiệu làm tốt công tác triển khai chủ trương, văn bản liên quan đến việc thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 theo lộ trình trong tập thể hội đồng sư phạm nhà trường. Giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến cha mẹ học sinh việc triển khai áp dụng giảng dạy Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình từ năm học 2020 -2021 để cha mẹ học sinh nắm.

- Tổ chức truyền thông đa phương tiện nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về chính sách đổi mới của giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông tại địa phương; nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin để đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành; đẩy mạnh truyền thông về nội dung, giải pháp, lộ trình và điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 để tạo sự đồng thuận giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Thông báo công khai các loại sách giáo khoa áp dụng giảng dạy theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và 4 trên trang Thông tin điện tử của đơn vị.

10. Hoạt động khác

- Đơn vị tích cực tham gia các hoạt động, phong trào do ngành và Cụm thi đua tổ chức. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Về thành tích đơn vị trong năm học 2023-2024: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Trường có 100 % cá nhân trong tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trong đó có 71/71 (tỉ lệ 100%) cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến; có 11/71 cá nhân đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; có 01 cá nhân đề nghị nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, 01 cá nhân đề nghị nhận Chiến sĩ thi đua cấp thành phố và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của Trường Tiểu học Tam Đông 2./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để báo cáo);
- BGH, Website;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Bùi Văn Nam